

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày 31/3/2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Bà Nông Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-DS ngày 11/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1 (A); Địa chỉ trụ sở: số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện N1, B; Địa chỉ: số A đường H, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quang V1 - Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Hồng S - Phó giám đốc (có mặt).

- Bị đơn:

+ Ông Vũ Thanh H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Vũ Hồng S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/11/2019, ông Vũ Thanh H đã ký hợp đồng tín dụng số 2508LAV201903246 với Ngân hàng N1, Chi nhánh huyện Y - Bắc Giang II (sau đây viết tắt là Ngân hàng), số tiền cho vay là 300.000.000 đồng, theo phương án sử dụng vốn kiêm báo cáo đề xuất cho vay và phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 12/11/2019, ông H vay vốn của Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng; Mục đích vay: Cho vay bù đắp tài chính mua sắm đồ dùng

gia đình; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay 11%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm trên số lãi chậm trả; Định kỳ hạn trả nợ gốc: 03 tháng/kỳ (20 kỳ); Định kỳ trả lãi: Theo kỳ trả gốc. Hạn trả nợ cuối cùng 12/11/2024. Nguồn trả nợ từ tiền lương: 12.100.000 đồng/tháng. Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 2508205262335 tại Ngân hàng N1, Chi nhánh huyện Y - Bắc Giang II. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H hàng tháng định kỳ trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng bằng tiền lương. Ngày 22/5/2023, Ngân hàng thông báo chuyển nợ quá hạn gửi đến ông H và yêu cầu thanh toán số tiền quá hạn. Ngày 31/10/2023, tại biên bản làm việc giữa Ngân hàng với ông H xác nhận do không còn công tác tại Công an huyện Y nên ông H không còn nguồn tiền lương để thanh toán theo hợp đồng và ông H đồng ý mùng 05 hàng tháng trả 2.000.000 đồng cho Ngân hàng. Tính đến ngày 30/6/2024, ông H đã trả được tổng số tiền 211.150.000 đồng tiền gốc và tổng số tiền lãi là 78.652.647 đồng, còn nợ lại 88.850.000 đồng tiền gốc và 13.108.721 đồng tiền lãi. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên. Tuy nhiên, ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Vũ Thanh H, bà Phạm Thị H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền đến ngày 31/3/2025 với số tiền là 114.094.766 đồng (tiền gốc 88.850.000 đồng, lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 25.244.766 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa ông S có mặt và giữ nguyên ý kiến.

- *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn là ông Vũ Thanh H trình bày:*

Năm 2019 ông H có ký hợp đồng vay số tiền 300.000.000 đồng của Ngân hàng để phục vụ đời sống. Khi đó ông H đang công tác tại Công an huyện Y, hàng quý ông H đều trả đầy đủ. Đến năm 2023 ông H làm ăn thua lỗ nên xin ra khỏi ngành Công an. Trong thời gian qua ông H không có việc làm nên vợ ông phải trả lãi cho Ngân hàng. Ông H xác định còn nợ tiền Ngân hàng nhưng do chưa có công việc làm ổn định không có thu nhập. Nay ông H nhất trí với ý kiến của Ngân hàng về việc vay nợ và đề nghị Ngân hàng cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

- *Tại bản tự khai bà Phạm Thị H1 trình bày:* Chồng bà có vay số tiền 300.000.000 đồng để mua sắm đồ dùng trong nhà. Trong thời gian qua vợ chồng bà đã trả hơn 200.000.000 đồng nhưng đến nay do chồng bà công việc không ổn định không có thu nhập nên chưa có khả năng trả số tiền nợ lại là 88.850.000 đồng. Bà H1 đề nghị khi nào chồng có công ăn việc làm sẽ số tiền còn lại cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa ông H, bà H1 vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Đối với những

người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông H, bà H1 chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 288; Điều 463, Điều 466, Điều 470 BLDS; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H, bà H1 phải liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 114.094.766 đồng (tiền gốc 88.850.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 25.244.766 đồng).

Về án phí: Ông H, bà H1 phải chịu án phí DSST là 5.704.738 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền đã cho vay đối với ông Vũ Thanh H, sinh năm 1985, bà Phạm Thị H1, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ sự thừa nhận của các đương sự và các tài liệu trong hồ sơ vụ án thấy ông H có vay tiền tại Ngân hàng N1, Chi nhánh huyện Y - Bắc Giang II là đúng. Hợp đồng tín dụng đã ký là đúng theo trình tự quy định của pháp luật, bên cho vay và bên vay tiền đều thừa nhận việc vay nợ phù hợp với Hợp đồng tín dụng số 2508LAV201903246 ngày 12/11/2019 và phương án sử dụng vốn kiêm báo cáo đề xuất cho vay và phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 12/11/2019. Đến nay, ông H đã trả được tổng 211.150.000 đồng tiền gốc và tổng số tiền lãi là 78.652.647 đồng; Còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 114.094.766 đồng; trong đó nợ gốc: 88.850.000 đồng; nợ lãi: 25.244.766 đồng. Do ông H không chấp hành trả nợ đúng theo các kỳ trả nợ đã phân kỳ là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số 2508LAV201903246 ngày 12/11/2019 nên Ngân hàng có quyền thu hồi nợ, khởi kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 của 2508LAV201903246 ngày 12/11/2019. Mặc dù, ông H là người ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nhưng bà H1 có Bản cam kết hàng tháng gia đình trả nợ đầy đủ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H và bà H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 88.850.000 đồng, lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày

31/3/2025 là 25.244.766 đồng và tiếp tục phải chịu lãi suất kể từ ngày 01/4/2025 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ là phù hợp.

- Về trách nhiệm trả tiền: Khi ông H vay tiền ngân hàng thì bà H1 đã có bản kết gia đình bà sẽ trả nợ cho ngân hàng ghi ngày 11/11/2019 và Ngân hàng đã cho vay số tiền theo hợp đồng mục đích để gia đình ông H, bà H1 mua sắm đồ dùng trong nhà nên ông H, bà H1 phải có trách nhiệm liên đới trả nợ số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên ông H, bà H1 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng N1 - Chi nhánh Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn huyện N1, Bắc Giang II được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 470, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Vũ Thanh H, bà Phạm Thị H1 phải liên đới trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện N1, Bắc Giang II tổng số tiền là 114.094.766 đồng (một trăm mười bốn triệu, không trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng) (trong đó số tiền gốc 88.850.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 25.244.766 đồng).

- Ông Vũ Thanh H, bà Phạm Thị H1 phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2508LAV201903246 ngày 12/11/2019 đã ký kể từ ngày 01/4/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: ông Vũ Thanh H, bà Phạm Thị H1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.704.738 đồng

- Hoàn trả lại Ngân hàng N1 - Chi nhánh Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn huyện N1, Bắc Giang II số tiền 2.500.000 đồng (do bà Triệu Bảo N nộp) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001765 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự, có quy ền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Đăng Nông Thị L

Nguyễn Thị D

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CCTHADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên